

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2021/HS-ST
Ngày 21-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Viên;

Bà Nguyễn Thị Lợi.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Phùng Văn K, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 11 năm 1994, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn V và bà Đàm Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/5/2021, tạm giam ngày 21/5/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Triệu Văn D, sinh năm 1992. Vắng mặt.

2. Anh Lăng Tuấn A, sinh năm 1991. Vắng mặt.

3. Chị Ngô Thị H, sinh năm 1974. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Dương Văn B, sinh năm 1968. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 19/5/2021, tổ công tác Đoàn Biên phòng Tân Thanh, phối hợp với Công an huyện Văn Lãng làm nhiệm vụ tại khu vực thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện 03 người nam giới ngồi trong một phòng trọ tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy, tổ công tác yêu cầu kiểm tra, cả 03 người đều không có giấy tờ tùy thân và lần lượt tự khai họ tên: Phùng Văn K, Lãng Tuấn A, Triệu Văn D. Sau đó Phùng Văn K tự giác cầm 01 chiếc ví màu đen để ở đầu giường và lấy ra 03 gói nhỏ bằng nhựa màu xanh, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, Phùng Văn K khai nhận 03 gói nhựa màu xanh, bên trong là ma túy Phùng Văn K mua với 01 người đàn ông tên S (không biết họ, địa chỉ cụ thể) mục đích mua về sử dụng cho bản thân và bán cho người nghiện kiếm lời. Tổ công tác đã đưa Phùng Văn K và những người có liên quan cùng tang vật về Đoàn Biên phòng Tân Thanh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 17 giờ 45 phút ngày 19/5/2021.

Tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ gồm: 03 gói nhựa màu xanh, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong 01 phong bì thư ghi chữ (QT Phùng Văn K); 06 tờ tiền mệnh giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng được niêm phong trong 01 phong bì ghi chữ (Tiền Phùng Văn K); 01 điện thoại TPLUS, màu vàng đồng, đã qua sử dụng, có gắn 02 sim Viettel.

Cùng ngày Đoàn Biên phòng Tân Thanh tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phùng Văn K, tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Qua khám xét thu giữ đồ vật, tài liệu gồm: 02 bơm kim tiêm; 02 lọ thủy tinh bên trong có nước, vỏ bên ngoài có chữ NOVOCAIN 3% (thu giữ dưới tấm phản nằm) chưa sử dụng; 05 bơm tiêm ở dưới đất cạnh tường bên phải đã sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 179/KL-PC09, ngày 20/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,218 gam (đã trừ bì).

Tại bản kết luận giám định số 322/KLGD-PC09 ngày 03/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Quá trình điều tra Phùng Văn K khai nhận: Từ ngày 06/5/2021 Phùng Văn K đến thuê 01 phòng trọ với chị Ngô Thị H để ở và đi làm thuê. Trong thời gian này do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên từ ngày 13/5/2021 đến ngày 18/5/2021 Phùng Văn K thường đến khu vực L, xã T, huyện V mua với một người đàn ông tên S khoảng 30 tuổi, không biết địa chỉ, mục đích đem về chia nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời, mỗi lần mua với số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng được 06

gói, đem về chia ra thành 07 gói để bán cho những người nghiện, cụ thể: Ngày 13/5/2021 Phùng Văn K đã bán 04 gói cho 04 người thanh niên lạ mặt (không biết tên, địa chỉ) được 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng, còn 03 gói Phùng Văn K đã sử dụng hết; khoảng 19 giờ 15/5/2021 Phùng Văn K tiếp tục đi mua 06 gói, sau đó đem về phòng trọ và chia ra thành 09 gói và đã bán 04 gói cho 04 người nam giới (không biết tên, địa chỉ) được 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng, Phùng Văn K sử dụng 03 gói, còn 02 gói cất trong ví da. Đến khoảng 16 giờ ngày 16/5/2021 Triệu Văn D là bạn đến hỏi Phùng Văn K “ở đây có ai bán ma túy không” thì Phùng Văn K trả lời là có, sau đó Phùng Văn K đã bán cho D 01 gói với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng, khi mua được ma túy D hỏi K “có được sử dụng ma túy tại phòng không”, thì K đồng ý nên D đã sử dụng bằng hình thức chích ma túy tại phòng trọ của K. Khoảng 19 giờ, ngày 17/5/2021 K tiếp tục bán cho D 01 gói ma túy giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng, D cũng sử dụng chích ma túy luôn tại phòng trọ của K; khoảng 20 giờ ngày 17/5/2021 K đi mua 06 gói mang về và chia ra thành 8 gói. Tối ngày 17/5/2021 đã bán 04 gói cho 04 người đàn ông lạ không quen biết được 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng, K sử dụng 02 gói còn 02 gói cất vào trong ví, đến khoảng 11 giờ ngày 18/5/2021 K bán nợ cho D 01 gói (do D không có tiền) sau khi mua được ma túy D chích luôn tại phòng trọ của K. Ngay sau đó Lăng Tuấn A là người quen của K đến hỏi và mua một gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng với K và cũng được K cho phép sử dụng bằng thức chích tại phòng trọ của K. Khoảng 19 giờ ngày 18/5/2021 K tiếp tục đi mua ma túy với S 06 gói mang về chia ra thành 09 gói, K đã bán cho 03 người nam giới lạ mặt 03 gói được 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; khoảng 09 giờ ngày 19/5/2021 bán nợ cho D 01 gói với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng, sau đó K tiếp tục bán nợ cho Lăng Tuấn A 01 gói giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng, còn 03 gói K cất trong ví chưa bán được, thì tổ công tác Đoàn Biên phòng Tân Thanh và Công an huyện Văn Lãng bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 16/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phùng Văn K ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn để xét xử bị cáo về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phùng Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Phùng Văn K, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phùng Văn K phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy và tội chứa chấp

việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Văn K tội Mua bán trái phép chất ma túy mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt chung từ 14 năm 06 tháng đến 15 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản gì, là người nghiện. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định; 01 ví giả da màu đen; 02 bơm kim tiêm; 02 lọ thủy tinh bên trong có nước, vỏ bên ngoài có chữ NOVOCAIN 3%; 05 bơm tiêm; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại TPLUS, màu vàng đồng, đã qua sử dụng; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng.

Bị cáo Phùng Văn K thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo Phùng Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người làm chứng và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Từ ngày 13 đến ngày 18/5/2021 Phùng Văn K thường xuyên mua ma túy với người đàn ông tên S (không biết tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực L, thôn N, xã T, huyện V mỗi lần mua 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng được 06 gói ma túy đem về chia ra để bán và sử dụng. Từ ngày 15/5/2021 đến ngày 19/5/2021 K đã bán ma túy cho nhiều người, nhưng không biết tên, địa chỉ, chỉ nhớ được bán cho Lăng Tuấn A và Triệu Văn D nhiều lần, đồng thời K cho D và Tuấn A sử dụng ma túy luôn tại phòng trọ của mình thuê ở. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phùng Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Phùng Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 256

của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi, muốn có ma túy để sử dụng, nên bị cáo đã cố ý thực hiện.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tại địa phương và xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tiếp tay làm lan truyền tệ nạn nghiện hút ma túy, gây nguy hại rất lớn cho xã hội về nhiều mặt, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo bị nhân dân lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa giáo dục chung. Tuy vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ, là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng” và khoản 3 Điều 256 của Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đứng tên tài sản gì (thể hiện tại kết quả xác minh). Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị mức án, xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với người đàn ông tên S khoảng 30 tuổi bán ma túy cho bị cáo tại khu vực L, xã T (bị cáo không biết họ và địa chỉ cụ thể), nên Cơ quan điều tra không tiến hành xác minh, làm rõ được.

[9] Đối với chị Ngô Thị H chủ nhà trọ cho bị cáo Phùng Văn K thuê nhà trọ, nhưng không biết bị cáo Phùng Văn K mua bán, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nên không liên quan.

[10] Tại phiên tòa những người làm chứng anh Triệu Văn D, anh Lăng Tuấn A là người nghiện đều vắng mặt, nhưng trong bản tự khai và các biên bản lời khai tại cơ quan điều tra, tất cả đều khẳng định được mua ma túy với bị cáo và được sử dụng ma túy trái phép tại phòng trọ của bị cáo Phùng Văn K. Cơ quan điều tra đã tách và chuyển hồ sơ tới Ủy ban nhân dân xã nơi Triệu Văn D cư trú đưa vào diện quản lý theo quy định của pháp luật, còn Lăng Tuấn A đã bị khởi tố, điều tra trong vụ án khác.

[11] Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 ví giả da màu đen; 02 bơm kim tiêm; 02 lọ thủy tinh bên trong có nước, vỏ bên ngoài có chữ NOVOCAIN 3%; 05 bơm tiêm, là vật liên quan đến mua bán, sử dụng ma túy, không có giá trị tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 điện thoại TPLUS, màu vàng đồng, đã qua sử dụng, có gắn 02 sim Viettel, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo; đối với số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn đồng), là tiền do bán ma túy mà có, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 50, điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Văn K phạm các tội: Mua bán trái phép chất ma túy và tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn K 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy và 07 (bảy) năm tù về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 5 năm 2021.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy gồm: Số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định niêm phong trong 01 (một) phong bì thư có chữ “QT Phùng Văn K” (cũ), bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,198 gam chất ma túy Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và toàn bộ các vỏ bao gói (cũ), gồm 03 (ba) gói nhựa màu xanh; 01 (một) ví giả da màu đen, bên ngoài in chữ “Phùng K, 08-11-1994; 097241***2” đã qua sử dụng; 02 (hai) bơm kim tiêm; 02 (hai) lọ thủy tinh bên trong có nước, vỏ bên ngoài có chữ NOVOCAIN 3%; 05 (năm) bơm tiêm.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng, niêm phong trong 01 (một) phong bì thư ghi chữ “Tiền Phùng Văn K”.

3.3. Trả lại cho bị cáo Phùng Văn K: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu TPLUS, màu vàng đồng, đã qua sử dụng số IMEI 1: Bốn số cuối là 7**6, số IMEI 2: Bốn số cuối là 7**4, bên trong lắp 02 sim Viettel.

(Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/9/2021).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phùng Văn K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQ điều tra Công an huyện Văn Lãng;
- Nhà tạm giữ Công an h. Văn Lãng;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS h. Văn Lãng, t. Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VP- hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Triệu Thị Máy